

SHEKINAH TÁI HIỂN HIỆN (SHEKINAH HAS RETURNED)

“Ngôi Lờ đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14)

Sứ đồ Giăng là một trong ba sứ đồ thân cận nhất với Chúa Jesus, từng dựa vào ngực của Ngài, và tự xưng mình là “người mà Ngài yêu” (Giăng 13:23). Có lẽ vì thế ông đã thấu hiểu được chiều sâu của lễ thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời Ngôi Hai. Trong bốn sách Phúc Âm: Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca, và Giăng, chỉ một mình Phúc Âm Giăng trình bày lễ thật này rõ ràng và sống động hơn hết. Tư tưởng về sự cư trú của Ngôi Lờ ở giữa con người xuất phát từ tư tưởng *Shekinah*, nói đến sự cư trú của Đức Chúa Trời ở giữa dân sự của Ngài trong Cựu Ước.¹ Để có thể hiểu được tư tưởng thần học về sự nhập thể nằm ẩn tàng bên trong Phúc Âm Giăng nói chung và trong Giăng 1:14 nói riêng, chúng ta cần quay trở lại với bối cảnh của tư tưởng *Shekinah* trong Cựu Ước.

Trong Giăng 1:14 sứ đồ Giăng dùng động từ “ở giữa” (ἐσκήνωσεν) để trình bày về *Shekinah* của Cựu Ước tái hiện hiện trong Tân Ước.² Giăng nối kết tư tưởng về sự cư trú trong xác thịt của Đấng Christ với tư tưởng *Shekinah* rất quen thuộc đối với người Do-thái, nói đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa dân sự của Ngài. Thật ra, từ *Shekinah* không xuất hiện trong kinh Cựu Ước. Lần đầu tiên người ta tìm thấy từ này trong các bản văn được các tác giả Targum sử dụng, trong cộng đồng Do-thái tại Ba-by-lôn vào thế kỷ thứ nhất S.C.³ Từ này được dùng như là thể biến cách rút gọn (periphrasis) khi các tác giả muốn nói về sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa dân sự của Ngài. Đó là sự hiện diện đặc biệt, được nơi chốn hoá, để nói đến sự hiện diện quyền năng của Chúa vào một thời điểm và nơi chốn cụ thể. *Shekinah* đối với dân sự của Chúa ngày xưa không gì khác hơn là sự hiện diện trực tiếp và thân hụ của Ngài giữa họ.

Trong thời gian dân Y-so-ra-ên ra khỏi Ai-cập, *Shekinah* không phải là sự toả sáng của trụ mây, nhưng là nguyên nhân chính yếu của sự chiếu sáng. Trụ mây và trụ lửa dẫn đường cho dân sự được xem như là “người chăn” hướng dẫn bầy chiên, mang ý nghĩa dẫn dắt lẫn bảo vệ. *Shekinah* luôn luôn được đồng nhất hoá với chính Đức Gia-vê (Yahweh), nhấn mạnh đến sự hiện diện đặc biệt của Chúa với dân sự của Ngài. Vì thế, sự chiếu sáng của trụ mây chỉ là sự phát sáng của *Shekinah*. Sự biểu lộ

¹ *Shekinah* (phát âm: she-KI-nah hay SHEK-i-nah) là phiên âm của từ Hi-bá-lai (שכינה), không xuất hiện trong kinh Cựu Ước nhưng trong nhiều bản văn Do-thái, chỉ về sự hiện diện (presence) của Đức Chúa Trời. Trong toàn bộ Kinh Thánh, ý tưởng này diễn tả sự đến gần của Đức Chúa Trời hoặc trong thân vị, đồ vật (hòm giao ước), hay sự vinh hiển (glory) của Ngài. Nó thường được dùng kết hợp với sự vinh hiển để chỉ về sự ngự trị của sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời (God’s shekinah glory).

² Từ ἐσκήνωσεν (*eskēnōsen*) ra từ động từ σκηνώω (*skēnōō*) và danh từ σκηνώμα (*skēnōma*), có nghĩa là “cư trú” (dwell) hay “đóng trại/giăng trại” (spread a tent). Động từ này được sứ đồ Giăng dùng trong sách Khải Huyền để chỉ về sự hiện diện của Chiên Con với mục đích bảo vệ và che chở dân sự của Ngài: “Đấng ngồi trên ngôi sẽ che chở chúng dưới trại Ngài” (Khải 7:5); và Chiên Con chính là đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người: “Này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng” (Khải 21:3).

³ Targum (Hebrew: תרגום) là bản dịch Kinh Thánh Hi-bá-lai sang tiếng A-ram do các Ra-bi Do-thái để dùng trong sự thờ phượng công cộng. Targumin (số nhiều của Targum) không hẳn là bản dịch tự nghĩa của Kinh Thánh nhưng diễn ý và có phần giải nghĩa kèm theo. Theo Kravitz, học giả chuyên về Midrash, khi Targum dịch những lời hứa của Chúa ban cho dân sự của Ngài trong sách Xuất Ê-díp-tô ký và Dân số ký, sử dụng động từ của tiếng A-ram *ashraya*, có nghĩa là “khiến cho yên nghỉ” và danh từ đã biến tổ của tiếng Hi-bá-lai *shekinti*, có nghĩa là “*Shekinah* của Ta” (My *Shekinah*) = “sự hiện diện của Ta” (My Presence). Theo cách dịch của những học giả Do-thái sách Các Vua và Ê-xê-chi-ên sang tiếng A-ram, *Shekinah* là sự hiện diện của Chúa nhưng chưa phải là chính Ngài. Tuy nhiên, thật khó để phân biệt giữa *Shekinah* được hiểu là ẩn dụ (metaphor) hay là nhân cách hoá (personification). Được trích trong *The Eighteen Benedictions of Prayer* (bản văn Rabbinic Judaism được công nhận có thẩm quyền thuộc thế kỷ thứ nhất S.C.), “And may our eyes see Thy return in mercy to Zion” và lời chúc phước “Praised Art Thou, O Lord, Who restores His Presence *shekanato* to Zion,” cho thấy *Shekinah* được hiểu vừa là sự hiện diện, vừa là thân vị của Chúa (Leonard S. Kravitz, “Shekinah as God’s Spirit and Presence,” *The Living Pulpit* [January-March 1996], 22).

Về phương diện con người, vì bị giới hạn bởi không gian và thời gian, khi nói đến sự hiện diện của một người tại nơi nào đó, thường được hiểu là sự hiện hữu của chính người đó (thân vị). Về phương diện Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng siêu việt và toàn tại, khi nói đến sự hiện diện của Chúa, phải được hiểu vừa mang tính chất ẩn dụ và vừa nhân cách hoá: sự hiện diện của Ngài lẫn thân vị của Ngài trong ý nghĩa bao quát nhất của nó.

bên ngoài của *Shekinah* được gọi là sự “vinh hiển,” theo các tác giả của kinh Tân Ước, là *doxa* (δόξα) trong ngôn ngữ Hi-lạp.⁴ Ngoài ra, sự hiện diện của “thiên sứ của Đức Chúa Trời” cũng được hiểu như là sự hiện diện của chính Đức Gia-vê; nghĩa là, đó chính là *Shekinah*.⁵ Toàn bộ lịch sử của *Shekinah* là lịch sử của một Đức Chúa Trời Hằng hữu, bày tỏ sự hiện diện của Ngài cho dân sự của Ngài. Đức Chúa Trời đã chọn họ và hiện diện giữa họ. Đức Gia-vê kết ước với dân sự của Ngài và sử dụng Môi-se như là công cụ truyền thông của Ngài. Sự hiện diện của Đức Gia-vê được nơi chốn hoá khi Ngài truyền cho Môi-se dựng một lều tạm (tabernacle/tent) cho sự hiện diện của Ngài, hầu cho chính Ngài có thể cư trú giữa dân sự và đồng hành với họ. Môi-se cũng được truyền bảo đóng một hòm giao ước (the ark of covenant) đúng theo sự hướng dẫn của Chúa và đặt trong lều tạm (Xuất 25:22). Đức Chúa Trời siêu việt đã “nơi chốn hoá” chính Ngài bằng sự hiện diện giữa hai chê-ru-bim trên hòm giao ước. Hòm giao ước không trở nên thánh vì những gì chứa đựng bên trong (hai bảng luật pháp, ma-na, cây gậy của A-rôn), bèn là sự hiện diện (*Shekinah*) của Đức Gia-vê trên hòm. Lịch sử của sự di chuyển và đồng hành của *Shekinah* với dân sự lúc bấy giờ trở thành lịch sử của hòm giao ước mà dân Y-sơ-ra-ên mang theo với họ trong suốt hành trình vào đất hứa. Đức Chúa Trời bày tỏ sự hiện diện của Ngài trên hòm giao ước, không nhằm mục đích được sử dụng như “lá bùa hộ mạng.” Thay vào đó, nó phải là xu hướng của tâm lòng dân sự phải phù hợp với sự bày tỏ bên ngoài của niềm tin bên trong của họ.

Sau những năm tháng lang thang rày đây mai đó, hòm giao ước được định cư tại Giê-ru-sa-lem. Dân Y-sơ-ra-ên học biết rằng Đức Gia-vê không bị trói buộc vào một chỗ là đền thờ do Sa-lô-môn xây dựng. Chính đền thờ đó cũng bị phá huỷ. Khi dân sự của Chúa từ khước sự hiện diện của Ngài (*Shekinah*), thì Ngài cũng ngoảnh mặt khỏi họ.⁶ Thành Giê-ru-sa-lem bị bao vây. Dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày viễn xứ. Khi dân sự của Chúa bị dẫn vào chốn lưu đày tại Ba-by-lôn, tiên tri Giê-rê-mi đã đem giấu hòm giao ước của Chúa trong một hang động trên núi, nơi mà chính Môi-se đã tận mắt thấy Ngài.⁷ Sự hiện diện của Chúa đã lia bỏ dân Y-sơ-ra-ên để rồi trở lại với họ trong một phương cách tốt đẹp hơn. Ngay trong chốn lưu đày, sự hiện diện của Ngài vẫn ở với họ cách vô hình; và ngày đêm họ trông chờ sự trở lại của sự hiện diện của Ngài. Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên mong mỏi xây lại đền thờ Giê-ru-sa-lem, hầu cho một lần nữa sự hiện diện của Ngài tái cư trú giữa họ. Nhưng tiên tri Giê-rê-mi đã cho thấy một viễn ảnh tốt đẹp hơn về sự hiện diện của Chúa ở giữa dân sự của Ngài:

Đức Giê-hô-va phán: “Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay đất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy.” Đức Giê-hô-va phán: “Này là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta” (Giê-rê-mi 31:31-33)

Sự trở lại của *Shekinah* trong Giao Ước Mới (New Covenant) được đặc tính hoá bằng yếu tố thuộc linh bên trong, không phải theo xác thịt hay nơi chốn bên ngoài. Những ai có đức tin nơi Chúa Jesus Christ có thể gia nhập vào dân Y-sơ-ra-ên Mới (New Israel) tức Hội Thánh của Ngài. Chương cuối cùng của sách tiên tri Ê-sai cho chúng ta thấy sự đầy trọn của sự hiện diện được bày tỏ như thế nào. Sự trở lại của *Shekinah* là mối liên kết giữa Giao ước cũ (Cựu Ước) và Giao ước mới (Tân Ước). Đó

⁴ Sứ đồ Giăng nói kết hai tư tưởng *Shekinah* và *doxa* với nhau để trình bày về sự nhập thể của Chúa Jesus:

“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta (*shekinah*), đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển (*doxa*) của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14).

⁵ “Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm ánh mây tối tăm cho đàng này, soi sáng ban đêm cho đàng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xấp gần nhau được” (Xuất 14:19-20).

⁶ Theo Targum, những hành động đạo đức khiến cho *Shekinah* ngự trị là: hiếu khách, nhân đức, chung thủy trong hôn nhân, bác ái. Ngược lại, chính tội lỗi khiến cho *Shekinah* lia bỏ dân sự của Ngài (trong phần Targum giải nghĩa tiên tri Ê-sai 55:7 và Giê-rê-mi 33:5).

⁷ Sau đó, tiên tri Giê-rê-mi sai một vài người Do-thái đi đánh dấu cái hang nhưng họ không tìm thấy. Tiên tri đã quả trách họ: “The place shall remain unknown until God gathers his people together again and shows his mercy. Then the Lord will disclose these things, and the glory of the Lord and the cloud will appear, as they were shown in the case of Moses, and as Solomon asked that the place should be specially consecrated” (2 Maccabees 2:7, 8). Khi đề cập đến “sự vinh hiển của Chúa và đám mây sẽ xuất hiện” (the glory of the Lord and the cloud will appear), tiên tri Giê-rê-mi muốn nói đến sự tái hiện hiện của *Shekinah* trong Giao Ước Mới.

chính là Đức Chúa Trời Ngôi Hai nhập thể thành người mà sứ đồ Giăng mô tả: “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta.” Ông dùng cách chơi chữ của từ *Shekinah* để trình bày cho chúng ta biết Ngôi Lời nhập thể, tức là Đấng Christ, cư trú ở giữa chúng ta.⁸

Các tác giả các sách Phúc Âm và Thư Tín trong kinh Tân Ước được cảm thúc bởi Chúa Thánh Linh viết tác phẩm của mình vào thời điểm các học giả Targum Do-thái sử dụng rộng rãi từ ngữ *Shekinah* để nói đến quan niệm truyền thống về sự hiện diện đặc biệt của Đức Chúa Trời ở giữa dân sự của Ngài.⁹ Vì thế, khi sứ đồ Giăng đề cập đến sự nhập thể của Đấng Christ, người ta đều hiểu rằng *Shekinah* đã tái hiện hiện trong lịch sử của nhân loại. Chính Đấng Christ trở nên xác thịt là sự hoàn nghiệm trọn vẹn niềm hy vọng của dân Do-thái mà đã một lần họ cảm nhận sâu xa về sự hụt hẫng khi *Shekinah* đã lìa bỏ họ và quăng họ vào trong chốn lưu đày. Một lần nữa, *Shekinah* đã trở lại và làm sống lại niềm hy vọng đã bị chôn vùi khi quân Ba-by-lôn đến vây chiếm thành Giê-ru-sa-lem, hòm giao ước bị biến mất.

Nhân vật Jesus ở Na-xa-rét chính là Đấng Christ, sự tái hiện hiện của sự hiện diện của Đức Gia-vê (*Shekinah*) cư trú giữa hai chê-ru-bim trên hòm giao ước: “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn (ân sủng; Hi-lạp: *charis*) và lẽ thật.” Như trong Cựu Ước, Giăng đã liên kết sự vinh hiển (*doxa*) với *Shekinah*: “chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.” Bất cứ khi nào *Shekinah* biểu lộ, nó phát lộ sự sáng rực rỡ của mình, gọi là sự vinh hiển. Sự vinh hiển của Đấng Christ được biểu lộ như là sự sáng chói của sự hiện diện của Ngài vì trong Ngài “đầy ơn và lẽ thật.” Trong sự nhập thể, Chúa Jesus Christ đã mang đến cho thế gian sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bởi ân sủng cứu độ mà Cha đã ban cho loài người hư mất. Vì thế, sứ đồ Phao-lô liên kết tư tưởng của ân sủng cứu độ (*charis*) và sự vinh hiển (*doxa*) là sự sáng chói của *Shekinah*. Khi con người phạm tội, họ thiếu mất sự sáng chói của *Shekinah*, tức sự vinh hiển: “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23). Chỉ khi nào tội lỗi được tha thứ và cất bỏ bởi công lao cứu chuộc của Chúa Jesus Christ, sự vinh hiển là sự sáng chói rực rỡ của *Shekinah* sẽ được khôi phục hay tái hiện hiện trong đời sống người tin Chúa Jesus.

Shekinah tái hiện hiện trong sự nhập thể của Chúa Jesus không chỉ tạm thời như trong Cựu Ước bèn là vĩnh cửu, không chỉ là sự cư trú bèn là chia sẻ sự sống trong sinh hoạt đời thường của con người. Sự nhập thể đã thay đổi toàn diện Ngôi Hai của Đức Chúa Trời, phân chia rõ rệt giữa tiền nhập thể và hậu nhập thể của Ngài bằng việc mang lấy cho mình nhân tánh đời đời (humanity). Sự nhập thể của Đấng Christ chẳng những là sự bảo đảm về sự dẫn dắt và bảo vệ của Ngài đối với cá nhân tín hữu và Hội Thánh của Ngài, nhưng còn đem vào trong thân xác con người một nguyên lý sống mới, một kinh nghiệm mới, cho nó được dự phần vào trong bản tánh thần thượng của Đức Chúa Trời bởi sự tái tạo (2 Phi-e-rơ 1:4), và làm cho nó sống lại với thân thể vinh hiển trong ngày sau cùng (Rô-ma 8:11).

Ý nghĩa của danh xưng *Em-ma-nu-ên* (Ma-thi-ơ 1:23) không chỉ được hiểu là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” nhưng đúng hơn là Đức Chúa Trời cư trú trong thân xác và chia sẻ kinh nghiệm đời sống con người. Trong hiện tại, làm thế nào con người có thể thấy được sự vinh hiển của Cha? Họ chỉ tìm thấy sự biểu lộ của *Shekinah* và *doxa* của Đức Chúa Trời Hằng hữu đời đời trong chính Ngôi Lời Nhập thể và trong từng cuộc đời của những ai đã tiếp nhận Ngài (Giăng 1:12). Đấng Christ bước vào trần gian để chia sẻ kinh nghiệm đau thương và rách nát là hậu quả của sự sa ngã, để rồi tái tạo và biến họ trở thành đền thờ của Chúa Thánh Linh ngự trị (1 Cô-rinh-tô 6:19). *Shekinah* trong sự nhập thể của Đấng Christ vượt trội và tuyệt vời hơn nhiều so với sự hiểu biết về *Shekinah* nằm trong sự hiểu biết của người Do-thái; nó bao trùm hiện tại và cả cõi đời đời. Phước hạnh của sự nhập thể này nằm ngoài giới hạn tri thức con người. Chỉ khi nào bước vào sự hiện diện mặt đối mặt với Chiên Con, Đấng Thánh lâm phạm, chúng ta mới có thể hiểu biết và nếm trải phước hạnh đầy trọn của nó.

Mục sư Trần Trọng Nha
Viện Thần Học Liên Hiệp (ATC)

⁸ Trong cách viết và phát âm của từ *skēnōma* liên hệ nó với từ *sheken*, tư tưởng rất quen thuộc với mọi người Do-thái về *Shekinah*, chỉ về sự cư trú của Đức Chúa Trời ở giữa dân sự của Ngài.

⁹ Ma-thi-ơ viết cho độc giả Do-thái trình bày tư tưởng về sự cư trú và hiện diện liên tục của Đức Chúa Trời giữa loài người mặc dầu không sử dụng từ *Shekinah* trong bản văn của mình. Phao-lô cũng dùng quan niệm liên hệ, *doxa* hay vinh hiển, chỉ về sự biểu lộ hay bày tỏ của *Shekinah*. Trong sách Phúc Âm Giăng, bốn lần tác giả sử dụng động từ *eskēnōsen* hay danh từ *skene* (lều/lều tạm).